

Số: 42/2021/CV-HĐQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 5 năm 2021

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ**  
**CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP.HCM**  
**(HOSE)**

**Kính gửi:** Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
Sở giao dịch Chứng khoán TP.Hồ Chí Minh (HOSE)

Tên tổ chức: **NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN PHƯƠNG ĐÔNG**

Mã chứng khoán: **OCB**

Trụ sở chính: Số 41 (Tầng trệt, tầng lửng, tầng 1, tầng 2 của Tòa nhà) và số 45 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp.Hồ Chí Minh.

Điện thoại: (028) 38 220 960

Fax: (028) 38 220 963

Người thực hiện công bố thông tin: Ông Trương Đình Long

Địa chỉ: Số 41 (Tầng trệt, tầng lửng, tầng 1, tầng 2 của Tòa nhà) và số 45 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp.Hồ Chí Minh.

Điện thoại: (028) 38 220 960

Fax: (028) 38 220 963

Loại thông tin công bố:  định kỳ  bất thường  24h  theo yêu cầu

Nội dung thông tin công bố: Ngày 06/5/2021, Ngân hàng TMCP Phương Đông đã đăng lên trang thông tin điện tử Quy chế quản trị nội bộ của Ngân hàng TMCP Phương Đông đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của OCB tại đường dẫn: <https://www.ocb.com.vn/vi/quan-tri-dieu-hanh.html> kể từ ngày 06/5/2021.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

**Nơi nhận:**

-Như trên

-Lưu: VP.HĐQT

**Đính kèm**

Quy chế quản trị nội bộ của OCB

**NGƯỜI THỰC HIỆN CÔNG BỐ THÔNG TIN**



**TRƯƠNG ĐÌNH LONG**

Số: 58/2021/QĐ-HĐQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 5 năm 2021

## QUYẾT ĐỊNH

V/v ban hành Quy chế quản trị nội bộ của Ngân hàng TMCP Phương Đông

### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NGÂN HÀNG TMCP PHƯƠNG ĐÔNG

- Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16/6/2010 của Quốc hội và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Phương Đông;
- Căn cứ Nghị quyết phiên họp Đại hội đồng cổ đông ngày 28/4/2021;

### QUYẾT ĐỊNH

- Điều 1. Nay ban hành kèm theo Quyết định này "Quy chế quản trị nội bộ của Ngân hàng TMCP Phương Đông".
- Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 06 / 5 /2021 và thay thế Quyết định số 55/2019/QĐ-HĐQT ngày 27/4/2019 ban hành Quy chế quản trị nội bộ của Ngân hàng TMCP Phương Đông.
- Điều 3. Các Ông/Bà thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Ban điều hành, Giám đốc Vùng/Khu vực, Giám đốc Chi nhánh/Phòng giao dịch, Giám đốc Trung tâm, Trưởng Phòng nghiệp vụ Hội sở và các cá nhân, tổ chức liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3 "để thi hành";

**Sao gửi:**

- HĐQT, BKS "để báo cáo";
- Lưu Vp.HĐQT.





# QUY CHẾ QUẢN TRỊ NỘI BỘ CỦA NGÂN HÀNG TMCP PHƯƠNG ĐÔNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số 58 /2021/QĐ-HĐQT ngày 06/ 5 /2021 của Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Phương Đông)

## CHƯƠNG I

### QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định những vấn đề về quản trị ngân hàng để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, thiết lập những chuẩn mực về hành vi, đạo đức nghề nghiệp của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Người điều hành và cán bộ quản lý của Ngân hàng TMCP Phương Đông (OCB).
2. Quy chế này được áp dụng đối với cổ đông và người có liên quan của cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Người điều hành, cán bộ nhân viên Ngân hàng và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

#### Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. Người quản lý: bao gồm Chủ tịch, thành viên Hội đồng quản trị; Tổng giám đốc và các chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ của OCB.
2. Người điều hành: bao gồm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc chi nhánh và các chức danh tương đương theo quy định tại Điều lệ OCB.
3. Cổ đông lớn: là cổ đông sở hữu trực tiếp hoặc gián tiếp từ 5% vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của OCB.
4. Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành: là thành viên Hội đồng quản trị không phải là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và những người điều hành khác theo quy định của Điều lệ OCB.

#### Điều 3. Các nguyên tắc quản trị cơ bản

1. Đảm bảo cơ cấu quản trị hợp lý;
2. Đảm bảo hiệu quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành;
3. Đảm bảo quyền lợi của cổ đông và những người có liên quan;
4. Đảm bảo đối xử công bằng giữa các cổ đông;
5. Công khai minh bạch mọi hoạt động của Ngân hàng.

## CHƯƠNG II

### ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

#### Điều 4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông

1. Họp ĐHĐCĐ thường niên:

- a) ĐHĐCĐ thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. ĐHĐCĐ phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.
- b) ĐHĐCĐ thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Họp ĐHĐCĐ bất thường:

ĐHĐCĐ bất thường được triệu tập họp trong một số trường hợp theo quy định tại Điều lệ OCB.

#### Điều 5. Chuẩn bị họp Đại hội đồng cổ đông

1. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông: OCB công bố thông tin về việc lập danh sách có quyền tham dự ĐHĐCĐ tối thiểu hai mươi (20) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông. OCB có quyền áp dụng công nghệ thông tin hiện đại để cổ đông có thể tham dự và phát biểu ý kiến tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định pháp luật và Điều lệ.
2. Thông báo mời họp ĐHĐCĐ:
  - a) Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc. Thông báo mời họp phải có tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; tên, địa chỉ thường trú của cổ đông, thời gian, địa điểm họp và những yêu cầu khác đối với người dự họp.
  - b) Thông báo được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông; đồng thời đăng trên trang thông tin điện tử của Ngân hàng và đăng báo hằng ngày của trung ương hoặc địa phương, khi xét thấy cần thiết.
  - c) Thông báo mời họp phải được gửi kèm theo các tài liệu sau: Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp; Phiếu biểu quyết; Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp. Việc gửi tài liệu họp theo thông báo mời họp có thể thay thế bằng đăng tải lên trang thông tin điện tử của OCB.
3. Cách thức đăng ký họp ĐHĐCĐ:
  - a) Vào ngày khai mạc cuộc họp, cổ đông và người được ủy quyền dự họp tiến hành thủ tục đăng ký dự họp. Người đăng ký dự họp được cấp thẻ biểu quyết tương ứng với số vấn đề cần biểu quyết trong chương trình họp.

- b) Hết thời gian dành cho việc đăng ký, nếu đã đủ tỷ lệ tối thiểu để tiến hành cuộc họp, Chủ tịch có thể cho bắt đầu cuộc họp.
- c) Cổ đông đến sau khi cuộc họp ĐHĐCĐ đã được khai mạc có quyền đăng ký và tham gia gia biểu quyết các vấn đề ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng cuộc họp Đại hội đồng cổ đông để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

#### 4. Ủy quyền dự họp ĐHĐCĐ:

Cổ đông có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền bằng văn bản cho một người khác dự họp. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền và số lượng cổ phần được ủy quyền. Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải xuất trình văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp.

### Điều 6. Thủ tục biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình dưới sự điều khiển của Chủ tọa.
2. Khi đến dự họp Đại hội đồng cổ đông, cổ đông được phát “Phiếu biểu quyết” do OCB phát hành, trong đó ghi mã số cổ đông, tên cổ đông, số phiếu biểu quyết của cổ đông. Số phiếu biểu quyết của mỗi cổ đông bằng số cổ phần mà cổ đông sở hữu.
3. Khi tiến hành biểu quyết tại cuộc họp, số Phiếu biểu quyết được thu theo thứ tự: tán thành, không tán thành, không có ý kiến đối với từng vấn đề.
4. Theo đề nghị của Chủ tọa cuộc họp, Đại hội đồng cổ đông bầu Ban kiểm phiếu với số lượng không quá ba (03) người. Ban kiểm phiếu làm việc theo sự chỉ đạo của Chủ tọa. Kết quả kiểm phiếu được Trưởng Ban kiểm phiếu công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

### Điều 7. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp ĐHĐCĐ phải được ghi biên bản. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng một thứ tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu được quy định tại Điều lệ OCB. Trường hợp hai biên bản này có sự khác biệt về nội dung thì được giải thích theo biên bản được lập bằng tiếng Việt.
2. Biên bản họp ĐHĐCĐ phải được hoàn thành và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp.
3. Biên bản họp ĐHĐCĐ phải được công bố trên trang thông tin điện tử của OCB trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ và gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp. Phương thức gửi biên bản cuộc họp có thể gửi trực tiếp và/hoặc thông qua trang thông tin điện tử của OCB.
4. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của OCB.

**Điều 8. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông**

1. Nghị quyết của ĐHĐCĐ được thông qua phù hợp Điều lệ và quy định pháp luật có giá trị hiệu lực cao nhất trong OCB. Mọi đơn vị, cá nhân có liên quan đều có nghĩa vụ thi hành.
2. Nghị quyết ĐHĐCĐ được công bố thông tin cùng với Biên bản họp hoặc Biên bản kiểm phiếu (trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản) trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ kể từ khi Nghị quyết được thông qua. Việc gửi Nghị quyết của ĐHĐCĐ cho cổ đông có thể thực hiện bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của OCB.

**Điều 9. Thủ tục lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản**

1. Hội đồng Quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng Cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của OCB, trừ các trường hợp bắt buộc phải thông qua tại cuộc họp ĐHĐCĐ trực tiếp theo quy định pháp luật và Điều lệ OCB.
2. Hội đồng Quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết của ĐHĐCĐ và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo nghị quyết và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ thường trú của từng Cổ đông;
3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu theo quy định của Điều lệ OCB.
4. Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.
5. Biên bản kết quả kiểm phiếu phải được gửi đến các Cổ đông trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của OCB trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.
6. Tất cả các nghị quyết, quyết định được Đại hội đồng Cổ đông thông qua bằng thể thức lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản phải được gửi đến NHNN trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu.
7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của OCB;
8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông.

**Điều 10. Yêu cầu huỷ bỏ các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng Cổ đông**

Trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, huỷ bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ OCB, trừ trường hợp Nghị quyết được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ OCB.

### CHƯƠNG III

#### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

#### Điều 11. Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau:
  - a. Không thuộc đối tượng không được là thành viên Hội đồng quản trị theo quy định pháp luật.
  - b. Có đạo đức nghề nghiệp;
  - c. Có bằng đại học trở lên;
  - d. Có ít nhất 03 năm là người quản lý, người điều hành của tổ chức tín dụng hoặc có ít nhất 05 năm là người quản lý, người điều hành của doanh nghiệp hoạt động trong ngành tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán hoặc của doanh nghiệp khác có vốn chủ sở hữu tối thiểu bằng mức vốn pháp định đối với loại hình tổ chức tín dụng tương ứng hoặc có ít nhất 05 năm làm việc trực tiếp tại bộ phận nghiệp vụ về tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán.
  - e. Không được là thành viên Hội đồng quản trị tại quá 05 (năm) công ty khác.
2. Thành viên độc lập của Hội đồng quản trị phải có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này và các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:
  - a. Không phải là người đang làm việc cho chính OCB hoặc công ty con của OCB hoặc đã làm việc cho OCB hoặc công ty con của OCB trong 03 năm liền kề trước đó;
  - b. Không phải là người hưởng lương, thù lao thường xuyên của OCB ngoài những khoản phụ cấp của thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;
  - c. Không phải là người có vợ, chồng, cha, mẹ, con, anh, chị, em và vợ, chồng của những người này là cổ đông lớn của OCB, người quản lý hoặc thành viên Ban kiểm soát của OCB hoặc công ty con của OCB;
  - d. Không trực tiếp, gián tiếp sở hữu hoặc đại diện sở hữu từ 1% vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của OCB; không cùng người có liên quan sở hữu từ 5% vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của OCB;
  - e. Không phải là người quản lý, thành viên Ban kiểm soát của OCB tại bất kỳ thời điểm nào trong 05 năm liền kề trước đó.

#### Điều 12. Đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Cổ đông, nhóm Cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên được đề cử thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 25 Điều lệ OCB.
2. Trên cơ sở danh sách đề cử của các Cổ đông đối với các chức danh này, Hội đồng Quản trị thẩm định điều kiện, tiêu chuẩn; lập Danh sách ứng cử viên đối với các chức danh dự kiến bầu và gửi NHNN. Trường hợp các Cổ đông không đề cử đủ số lượng, ứng cử viên đối với thành viên Hội đồng Quản trị (bao gồm cả thành viên Hội đồng Quản trị độc lập) hoặc các ứng cử viên

không bảo đảm đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định, Hội đồng Quản trị sẽ đề cử ứng cử viên bổ sung, thay thế đối với các chức danh này.

**Điều 13. Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị**

1. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng Quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi Cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng Quản trị và Cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.
2. Người trúng cử thành viên Hội đồng Quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên. Trường hợp có từ 2 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng Quản trị thì Đại hội đồng Cổ đông tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ OCB.

**Điều 14. Đương nhiên mất tư cách thành viên Hội đồng quản trị**

1. Các trường hợp sau đây đương nhiên mất tư cách thành viên Hội đồng quản trị:
  - a. Mất năng lực hành vi dân sự, chết;
  - b. Vi phạm quy định về những trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ;
  - c. Là người đại diện phần vốn góp của một tổ chức là cổ đông khi tổ chức đó bị chấm dứt tư cách pháp nhân;
  - d. Không còn là người đại diện phần vốn góp theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức;
  - e. Bị trục xuất khỏi lãnh thổ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
  - f. Khi OCB bị thu hồi Giấy phép;
  - g. Các trường hợp khác theo quy định pháp luật.
2. Hội đồng quản trị phải có văn bản báo cáo kèm tài liệu chứng minh về việc các đối tượng đương nhiên mất tư cách theo quy định tại khoản 1 Điều này gửi Ngân hàng Nhà nước trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày xác định được đối tượng trên đương nhiên mất tư cách và chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của báo cáo này; thực hiện các thủ tục bầu, bổ nhiệm chức danh bị khuyết theo quy định của pháp luật.
3. Sau khi đương nhiên mất tư cách, thành viên Hội đồng quản trị vẫn phải chịu trách nhiệm về các quyết định của mình trong thời gian đương nhiệm.

**Điều 15. Bãi nhiệm, miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị**

1. Chủ tịch, thành viên Hội đồng quản trị bị miễn nhiệm, bãi nhiệm khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:
  - a. Bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
  - b. Có đơn xin từ chức gửi Hội đồng quản trị;
  - c. Không tham gia hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
  - d. Không bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị;
  - e. Thành viên độc lập của Hội đồng quản trị không bảo đảm yêu cầu về tính độc lập;
  - f. Các trường hợp khác theo quy định pháp luật và Điều lệ.



2. Sau khi bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Chủ tịch, thành viên Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về các quyết định của mình trong thời gian đương nhiệm.
3. Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày thông qua quyết định miễn nhiệm, bãi nhiệm đối với các đối tượng theo quy định tại khoản 1 Điều này, Hội đồng quản trị phải có văn bản kèm tài liệu liên quan báo cáo Ngân hàng Nhà nước.

**Điều 16. Trình tự và thủ tục họp Hội đồng quản trị**

Trình tự và thủ tục họp Hội đồng quản trị, điều kiện tổ chức cuộc họp, cách thức thông qua Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị, biên bản họp Hội đồng quản trị thực hiện theo Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị OCB.

**CHƯƠNG IV****BAN KIỂM SOÁT****Điều 17. Tiêu chuẩn thành viên Ban kiểm soát**

Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau:

1. Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 33 của Luật các tổ chức tín dụng;
2. Có đạo đức nghề nghiệp;
3. Có bằng đại học trở lên về một trong các ngành kinh tế, quản trị kinh doanh, luật, kế toán, kiểm toán; có ít nhất 03 năm làm việc trực tiếp trong lĩnh vực ngân hàng, tài chính, kế toán hoặc kiểm toán;
4. Không phải là người có liên quan của người quản lý tổ chức tín dụng;
5. Thành viên Ban kiểm soát chuyên trách phải cư trú tại Việt Nam trong thời gian đương nhiệm.
6. Các tiêu chuẩn, điều kiện khác theo quy định pháp luật.

**Điều 18. Đề cử, bầu thành viên Ban kiểm soát**

Việc đề cử, bầu thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự việc đề cử, bầu thành viên Hội đồng quản trị được quy định tại Quy chế này.

**Điều 19. Đương nhiên mất tư cách thành viên Ban kiểm soát**

1. Các trường hợp sau đây đương nhiên mất tư cách thành viên Ban kiểm soát:
  - a. Mất năng lực hành vi dân sự, chết;
  - b. Vi phạm quy định về những trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ;
  - c. Là người đại diện phần vốn góp của một tổ chức là cổ đông khi tổ chức đó bị chấm dứt tư cách pháp nhân;
  - d. Không còn là người đại diện phần vốn góp theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức;
  - e. Bị trục xuất khỏi lãnh thổ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
  - f. Khi OCB bị thu hồi Giấy phép;
  - g. Các trường hợp khác theo quy định pháp luật.
2. Hội đồng quản trị phải có văn bản báo cáo kèm tài liệu chứng minh về việc các đối tượng đương nhiên mất tư cách theo quy định tại khoản 1 Điều này gửi Ngân hàng Nhà nước trong thời hạn

05 ngày làm việc, kể từ ngày xác định được đối tượng trên đương nhiên mất tư cách và chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của báo cáo này; thực hiện các thủ tục bầu, bổ nhiệm chức danh bị khuyết theo quy định của pháp luật.

3. Sau khi đương nhiên mất tư cách, thành viên Ban kiểm soát vẫn phải chịu trách nhiệm về các quyết định của mình trong thời gian đương nhiệm.

#### **Điều 20. Bãi nhiệm, miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát**

1. Trưởng ban, Thành viên Ban kiểm soát bị miễn nhiệm, bãi nhiệm khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:
  - a. Bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
  - b. Có đơn xin từ chức gửi Ban kiểm soát;
  - c. Không tham gia hoạt động của Ban kiểm soát trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
  - d. Không bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát;
  - e. Các trường hợp khác theo quy định pháp luật và Điều lệ.
2. Sau khi bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Trưởng ban, Thành viên Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm về các quyết định của mình trong thời gian đương nhiệm.
3. Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày thông qua quyết định miễn nhiệm, bãi nhiệm đối với các đối tượng theo quy định tại khoản 1 Điều này, Hội đồng quản trị phải có văn bản kèm tài liệu liên quan báo cáo Ngân hàng Nhà nước.

### **CHƯƠNG V**

#### **NGƯỜI ĐIỀU HÀNH**

#### **Điều 21. Tiêu chuẩn và điều kiện của Người điều hành**

1. Tổng giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện như sau:
  - a. Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 33 của Luật các tổ chức tín dụng;
  - b. Có đạo đức nghề nghiệp;
  - c. Có bằng đại học trở lên về một trong các ngành kinh tế, quản trị kinh doanh, luật;
  - d. Có ít nhất 05 năm là người điều hành của tổ chức tín dụng hoặc có ít nhất 05 năm là Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó giám đốc) doanh nghiệp có vốn chủ sở hữu tối thiểu bằng mức vốn pháp định đối với loại hình tổ chức tín dụng tương ứng và có ít nhất 05 năm làm việc trực tiếp trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán hoặc có ít nhất 10 năm làm việc trực tiếp trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán;
  - e. Cư trú tại Việt Nam trong thời gian đương nhiệm.
  - f. Các điều kiện khác theo quy định pháp luật.
2. Phó Tổng giám đốc (Phó giám đốc), Kế toán trưởng, Giám đốc Chi nhánh, Giám đốc công ty con và các chức danh tương đương phải có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:

- a. Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 33 của Luật các tổ chức tín dụng; đối với Phó Tổng giám đốc (Phó giám đốc) không thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 33 của Luật các tổ chức tín dụng;
- b. Có bằng đại học trở lên về một trong các ngành kinh tế, quản trị kinh doanh, luật hoặc lĩnh vực chuyên môn mà mình sẽ đảm nhiệm; hoặc có bằng đại học trở lên ngoài các ngành, lĩnh vực nêu trên và có ít nhất 03 năm làm việc trực tiếp trong lĩnh vực ngân hàng, tài chính hoặc lĩnh vực chuyên môn mà mình sẽ đảm nhiệm;
- c. Cư trú tại Việt Nam trong thời gian đương nhiệm.
- d. Các điều kiện khác theo quy định pháp luật.

**Điều 22. Bổ nhiệm, ký hợp đồng lao động với Người điều hành**

1. Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm Người điều hành phù hợp với quy định pháp luật và quy định của OCB.
2. Việc ký kết Hợp đồng lao động thực hiện theo quy định của OCB phù hợp với quy định pháp luật.

**Điều 23. Đương nhiên mất tư cách, miễn nhiệm, bãi nhiệm Người điều hành**

1. Tổng giám đốc đương nhiên mất tư cách khi thuộc một trong các trường hợp sau:
  - a. Mất năng lực hành vi dân sự, chết;
  - b. Vi phạm quy định tại Điều 33 của Luật các tổ chức tín dụng về những trường hợp không được đảm nhiệm chức vụ;
  - c. Là người đại diện phần vốn góp của một tổ chức là cổ đông của OCB khi tổ chức đó bị chấm dứt tư cách pháp nhân;
  - d. Không còn là người đại diện phần vốn góp theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức;
  - e. Bị trục xuất khỏi lãnh thổ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
  - f. Khi OCB bị thu hồi Giấy phép;
  - g. Khi hợp đồng thuê Tổng giám đốc hết hiệu lực;
2. Tổng giám đốc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm khi thuộc một trong các trường hợp sau:
  - a. Bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
  - b. Có đơn xin từ chức gửi Hội đồng quản trị của OCB;
  - c. Không bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Điều 50 của Luật các tổ chức tín dụng;
  - d. Các trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ của OCB và quy định pháp luật.

Sau khi bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Tổng giám đốc phải chịu trách nhiệm về các quyết định của mình trong thời gian đương nhiệm.

Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày thông qua quyết định miễn nhiệm, bãi nhiệm đối với Tổng giám đốc, Hội đồng quản trị phải có văn bản kèm tài liệu liên quan báo cáo Ngân hàng Nhà nước.

3. Người điều hành khác của OCB bị miễn nhiệm, bãi nhiệm theo quy định nội bộ của OCB phù hợp với quy định pháp luật.

**Điều 24. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm Người điều hành**

Hội đồng quản trị bổ nhiệm, miễn nhiệm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và Người điều hành khác. Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và Người điều hành khác phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật.

## **CHƯƠNG VI**

### **QUY ĐỊNH PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH**

#### **Điều 25. Nội dung phối hợp giữa HĐQT, BKS và TGD**

**1. Triệu tập họp HĐQT:**

Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc có quyền đề nghị triệu tập họp HĐQT để thảo luận và giải quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT. Chủ tịch HĐQT phải triệu tập họp HĐQT trong thời hạn 7 ngày, kể từ ngày nhận được đề nghị.

**2. Tham gia các cuộc họp của HĐQT:**

- a. TGD được tham gia các phiên họp của Hội đồng Quản trị. Tổng Giám đốc có nhiệm vụ báo cáo chương trình, tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh, kết quả tài chính, phương án phân chia lợi nhuận, phương hướng phát triển và kế hoạch kinh doanh trong thời gian tới.
- b. Trưởng Ban Kiểm soát tham dự các cuộc họp của HĐQT, phát biểu ý kiến và có những kiến nghị, nhưng không tham gia biểu quyết đối với các nghị quyết của HĐQT. Ban kiểm soát thường xuyên thông báo với HĐQT về kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát, tham khảo ý kiến của HĐQT trước khi trình các báo cáo, kết luận và kiến nghị lên ĐHCĐ và trực tiếp báo cáo trước ĐHCĐ.

**3. Phối hợp giữa TGD và HĐQT trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao:**

- a. Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng Quản trị về việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản trị..
- b. Tổng Giám đốc có trách nhiệm Báo cáo với Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Đại hội đồng cổ đông về hoạt động, hiệu quả và kết quả kinh doanh và các vấn đề khác liên quan đến hoạt động của OCB theo quy định của pháp luật và Điều lệ Ngân hàng.
- c. Hội đồng Quản trị có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc hoặc Người điều hành khác của OCB cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của OCB và của các đơn vị, Công ty con của OCB.
- d. Tổng Giám đốc được quyền từ chối thực hiện những quyết định, kiến nghị, yêu cầu của Hội đồng Quản trị nếu thấy trái pháp luật.

**4. Phối hợp hoạt động kiểm soát, giám sát giữa các thành viên Hội đồng Quản trị, các thành viên Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc:**

- a. Quan hệ giữa BKS và HĐQT:
  - i. BKS hoạt động với tư cách khách quan, độc lập trong quá trình kiểm tra, kiểm soát các hoạt động kinh doanh – quản lý – điều hành Ngân hàng, đồng thời BKS có trách nhiệm

- phối hợp cùng với HĐQT theo dõi chỉ đạo quá trình chấn chỉnh và xử lý các sai phạm theo kiến nghị của BKS sau mỗi lần kiểm tra.
- ii. Hội đồng Quản trị, Thành viên HĐQT, TGD, Người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của OCB theo yêu cầu của Ban Kiểm soát. Ban Kiểm soát phải phối hợp chặt chẽ với HĐQT trong quá trình hoạt động. Các thành viên Ban Kiểm soát được HĐQT cung cấp tài liệu và thông tin cần thiết phục vụ công tác của BKS.
  - iii. Trong các cuộc họp của Ban Kiểm soát, Ban Kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc, thành viên kiểm toán nội bộ và kiểm toán viên độc lập tham dự và trả lời các vấn đề mà các thành viên Ban Kiểm soát quan tâm.
  - iv. Trường hợp Ban Kiểm soát phát hiện những hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Ngân hàng của các thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác, Ban Kiểm soát phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng Quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
- b. Quan hệ giữa BKS đối với Tổng Giám đốc:
- i. Tổng Giám đốc chịu sự kiểm tra, giám sát của BKS đối với việc thực hiện nhiệm vụ điều hành của mình.
  - ii. Ban Kiểm soát được sử dụng hệ thống kiểm tra, kiểm soát nội bộ của OCB để phục vụ việc kiểm tra hoặc kiểm toán.

## CHƯƠNG VII

### ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG, KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, NGƯỜI ĐIỀU HÀNH

#### **Điều 26. Đánh giá hiệu quả làm việc của thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác**

1. Chủ tịch HĐQT có nhiệm vụ đánh giá hiệu quả làm việc của từng thành viên HĐQT, các Ủy ban của Hội đồng Quản trị tối thiểu mỗi năm 01 lần và báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả đánh giá này.
2. Hội đồng Quản trị có trách nhiệm đánh giá hàng năm về hiệu quả làm việc của Tổng Giám đốc và báo cáo kết quả giám sát đối với Tổng Giám đốc và Các Cán bộ quản lý khác trình Đại hội đồng cổ đông thường niên.
3. Ban Kiểm soát có trách nhiệm báo cáo kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát và từng thành viên Ban Kiểm soát; kết quả giám sát đối với thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và các Cán bộ quản lý khác.

#### **Điều 27. Khen thưởng**

1. Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và các Cán bộ quản lý khác có thành tích trong việc quản trị, điều hành Ngân hàng và các nhiệm vụ khác được giao sẽ được xem xét, khen thưởng theo quy định của Pháp luật và Ngân hàng.

2. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức thưởng đối với thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát.
3. Hội đồng Quản trị quyết định mức thưởng đối với Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc và Người điều hành khác của OCB. Các hình thức và mức khen thưởng, trình tự, thủ tục xét thưởng sẽ được thực hiện theo Quy chế tiền lương, tiền thưởng do HĐQT ban hành tại từng thời điểm.
4. Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và các Cán bộ quản lý khác không được yêu cầu trả thưởng khi OCB bị lỗ.

**Điều 28. Kỷ luật**

1. Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và các Cán bộ quản lý khác trong quá trình thực thi nhiệm vụ của mình mà vi phạm quy định có liên quan của Pháp luật, Điều lệ Ngân hàng và các quy định khác của Ngân hàng, thì tùy theo tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật theo quy định của Pháp luật và/hoặc Ngân hàng.
2. Đại hội đồng cổ đông xem xét và xử lý theo thẩm quyền các vi phạm của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát gây thiệt hại cho OCB và cổ đông của OCB.
3. Hội đồng Quản trị có thẩm quyền quyết định kỷ luật đối với các chức danh Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc và các Người điều hành khác của OCB.
4. Ban Kiểm soát có thẩm quyền quyết định kỷ luật đối với các chức danh thuộc Bộ phận kiểm toán nội bộ trên cơ sở quy định nội bộ do Ban Kiểm soát ban hành.

**CHƯƠNG VIII****NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ NGÂN HÀNG****Điều 29. Người phụ trách quản trị Ngân hàng**

1. Hội đồng Quản trị giao Chủ tịch Hội đồng quản trị bổ nhiệm ít nhất 01 người làm các nhiệm vụ của Người phụ trách quản trị Ngân hàng. Người phụ trách quản trị Ngân hàng có thể kiêm nhiệm làm Thư ký HĐQT theo quy định tại khoản 5 Điều 152 Luật doanh nghiệp.
2. Người phụ trách quản trị Ngân hàng phải là người có hiểu biết về pháp luật, không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Ngân hàng.
3. Người phụ trách quản trị Ngân hàng có quyền và nghĩa vụ sau:
  - a. Tư vấn Hội đồng Quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Ngân hàng và cổ đông;
  - b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng Quản trị hoặc Ban Kiểm soát;
  - c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
  - d. Tham dự các cuộc họp;
  - e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng Quản trị phù hợp với luật pháp;

- f. Tổ chức, sắp xếp việc lưu trữ các văn bản, tài liệu, nghị quyết, biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng Quản trị;
  - g. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng Quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát;
  - h. Giám sát và báo cáo Hội đồng Quản trị về hoạt động công bố thông tin của Ngân hàng;
  - i. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Ngân hàng;
  - j. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Ngân hàng.
4. Việc miễn nhiệm người phụ trách quản trị Ngân hàng thực hiện theo quy định nội bộ của OCB có hiệu lực trong từng thời kỳ.

## CHƯƠNG IX

### ĐIỀU KHOẢN CHUNG

#### Điều 30. Điều khoản thi hành

1. Những vấn đề liên quan đến quản trị nội bộ của OCB nếu chưa được đề cập trong Quy chế này, thì được thực hiện theo các quy định có liên quan của pháp luật, Điều lệ và các văn bản khác của OCB. Khi có nội dung nào trong Quy chế này trái với các quy định mới của pháp luật, thì áp dụng theo quy định pháp luật mới.
2. Ủy quyền Hội đồng quản trị sửa đổi, bổ sung Quy chế này trên cơ sở quy định của pháp luật.

